

Số: 2708 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nổi dài, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định; Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280 và dự án Khu đất ở phía Nam đường trục Khu kinh tế nổi dài tại Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Tờ trình số 95/TTr-HĐBT ngày 27/6/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 862/TTr-STNMT ngày 18/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nổi dài, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **609.568.371 đồng** (Sáu trăm lẻ chín triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 597.616.050 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 11.952.321 đồng.

* Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

2. Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của 01 hộ dân, 01 tổ chức đã được phê duyệt tại Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm giá trị BT, HT và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)) là: **189.368.304 đồng** (Một trăm tám mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm lẻ bốn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các kiến nghị, nội dung lưu ý của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 862/TTr-STNMT ngày 18/7/2023 theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND thị trấn Cát Tiến;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

Tên

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC
HIỆN DỰ ÁN KHU ĐẤT Ở, DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TẠI KM0+280, ĐƯỜNG TRỰC KHU KINH TẾ NỔI DÀI,
THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Mảnh chính lý	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Giá trị HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm (đồng)	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Giá trị BT, HT cây cối	Hỗ trợ ổn định sản xuất	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Nguyễn Cúc (chết), con dâu Huỳnh Thị Mười	Phú Hậu	158	15	1	LUK	198,3	198,3	12.889.500	38.668.500	5.445.000	892.350	0	57.895.350
2	Đỗ Tấn Túc (chết), vợ Trần Thị Tám	Phú Hậu	161	15	1	LUK	556,8	157,7	10.250.500	30.751.500	0	709.650	0	41.711.650
3	Đỗ Văn Phùng (chết), con Đỗ Văn Quê	Phú Hậu	352	15	1	LUK	123,8	123,8	8.047.000	24.141.000	0	557.100	0	32.745.100
4	Đỗ Phê	Phú Hậu	326	15	1	LUK	178,7	178,7	11.615.500	34.846.500	0	804.150	0	47.266.150
5	Nguyễn Xuân Lang (chết), Nguyễn Thị Liên	Phú Hậu	8	16	1	LUK	655,1	655,1	41.271.300	123.813.900	10.890.000	2.947.950	0	178.923.150
6	Trần Em	Phú Hậu	9	16	1	LUK	898,1	898,1	56.580.300	169.740.900	8.712.000	4.041.450	0	239.074.650
A	Tổng giá trị BT, HT						2.610,8	2.211,7	140.654.100	421.962.300	25.047.000	9.952.650	0	597.616.050
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)													11.952.321
C	Tổng cộng: (A) + (B)													609.568.371

Phụ lục số 02

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA 01 HỘ DÂN, 01 TỔ CHỨC
ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 4294/QĐ-UBND NGÀY 20/10/2020 CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BD	Mảnh chỉnh lý	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Điều chỉnh giảm giá trị BT, HT (đồng)				
									Về đất	HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Cây cối	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm (đồng)
I	Tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020						198,3	198,3	12.889.500	38.668.500	0	614.760	52.172.760
1	Đỗ Tấn Túc (chết), vợ Trần Thị Tám	Phú Hậu	158	15	1	LUK	198,3	198,3	12.889.500	38.668.500	0	614.760	52.172.760
II	Tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020						2.412,5	2.013,4	127.737.700	0	0	5.744.740	133.482.440
	UBND thị trấn Cát Tiên		161	15	1	BHK	556,8	157,7	9.935.100	0	0	441.560	10.376.660
			352	15	1	BHK	123,8	123,8	7.799.400	0	0	346.640	8.146.040
			326	15	1	LUC	178,7	178,7	12.151.600	0	0	607.580	12.759.180
			8	16	1	BHK	655,1	655,1	41.271.300	0	0	1.834.280	43.105.580
			9	16	1	BHK	898,1	898,1	56.580.300	0	0	2.514.680	59.094.980
A	Tổng giá trị BT, HT điều chỉnh giảm (I) + (II)								140.627.200	38.668.500	0	6.359.500	185.655.200
B	Giảm chi phí phục vụ GPMB: (A) x 2%												3.713.104
C	Tổng cộng (A) + (B)												189.368.304